

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HNGĐ-ST

Ngày 18 -7 - 2017

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu bà Lê Thị Trà Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 30/3/2017 “Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐST- HNGĐ ngày 04/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ L, trú tại: Đội 1, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, nơi đăng ký NKTT: xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trú tại: Đội 7, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 29/3/2017, được bổ sung qua bản tự khai ngày 26/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ L trình bày: Tôi và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/4/2002 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc gần 15 năm, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn lúc đầu là do những bất đồng quan điểm, chồng nghe mọi người xui khiến về nhà đánh đập, chửi mắng vợ con. Vì thương con nên tôi cố gắng chịu đựng mong anh suy nghĩ lại nhưng anh không thay đổi. Những khi uống rượu say, anh nói tôi ngoại tình và lấy tiền trong nhà đem cho trai, tôi hỏi anh nghe ai nói và có bằng chứng gì không thì anh xông vào đánh tôi và nói không cần bằng chứng. Vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên tình cảm cũng không còn, đến 9/2016 chúng tôi quyết định sống ly thân, từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung, vợ chồng có 05 con chung, con đầu tên là Phan Thị Giang C, sinh ngày 14/8/2002; con thứ hai Phan Khánh H, sinh ngày 21/8/2004; con thứ ba Phan Văn T, sinh ngày 04/7/2006; con thứ tư Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/7/2011 và con út là Phan Trường P, sinh ngày 06/3/2013. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi các con Phan Thị Giang C, Phan Ngọc Bảo T và Phan Trường P; giao con Phan Khánh H, Phan Văn T cho anh T nuôi dưỡng yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con Phan Thị Giang C cùng chị mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung, vợ chồng thoả thuận tự phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các phiên hoà giải anh T vắng mặt, tại phiên toà hôm nay, anh T trình bày tôi Phan Văn T kết hôn với cô Phan Thị Mỹ L vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã L; chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu 5 năm. Sau khi kết hôn về Đội 7, thôn Đ sinh sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện tại chúng tôi đang sống ly thân, nay cô L có đơn xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn. Về con chung, chúng tôi có 05 người con chung, Phan Thị Giang C, sinh ngày 14/8/2002; Phan Khánh H, sinh ngày 21/8/2004; Phan Văn T, sinh ngày 04/7/2006; Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/7/2011; Phan Trường P, sinh ngày 06/3/2013. Khi ly hôn, tôi nhận nuôi hai con là Phan Khánh H và Phan Văn T, các con Phan Thị Giang C, Phan Ngọc Bảo T và Phan Trường P giao cho cô Phan Thị Mỹ L, anh nhất trí đóng góp cấp dưỡng nuôi con Phan Thị Giang C hàng tháng mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Mỹ L và anh Phan Văn T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01 ngày 01/4/2002 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của anh T, chị L tại hồ sơ và trình bày của chị L, anh T tại phiên tòa, sau khi kết hôn anh, chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc được gần 15 năm, có chung với nhau 05 người con nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh T không tin tưởng chị L, nghi ngờ chị ngoại tình nên đánh đập, xúc phạm chị L. Chị L đã giải thích cho anh T nhưng anh T vẫn không tin tưởng sự chung thủy của chị L nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hai bên cũng xác định không còn tình cảm với nhau nên đã sống ly thân từ tháng 9/2016 và đã tự phân chia con cái, tài sản. HĐXX xét thấy lời trình bày của chị L và anh T về mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, mâu thuẫn vợ, chồng trong thời gian dài nhưng không những không được khắc phục mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Mỹ L được ly hôn anh Phan Thanh T là phù hợp với quy định của pháp luật

Về quan hệ con cái: Chị L và anh T đều trình bày vợ chồng có 05 con chung Phan Thị Giang C, sinh ngày 14/8/2002; Phan Khánh H, sinh ngày 21/8/2004; Phan Vân T, sinh ngày 04/7/2006; Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/7/2011; Phan Trường P, sinh ngày 06/3/2013. Nguyên vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi các con Phan Thị Giang C, Phan Ngọc Bảo T và Phan Trường P; giao con Phan Khánh H, Phan Vân T cho anh T nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh T được trực tiếp nuôi hai con là Phan Khánh H và Phan Vân T, các con Phan Thị Giang C, Phan Ngọc Bảo T và Phan Trường P giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T, chị L nhất trí anh T cấp dưỡng hàng tháng nuôi con Phan Thị Giang C cùng chị L mỗi tháng 500.000đồng. HĐXX xét nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị L là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với đơn trình bày nguyện vọng của các cháu C, H, T.

Về tài sản chung: Chị L và anh T đều trình bày tài sản chung vợ chồng thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L, anh T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về quan hệ hôn nhân, Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Phan Thị Mỹ L và anh Phan Thanh T được ly hôn nhau.

- Về quan hệ con cái, Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử giao các cháu Phan Thị Giang C, sinh ngày 14/8/2002; Phan Ngọc Bảo T, sinh ngày 18/7/2011; Phan Trường P, sinh ngày 06/3/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao các cháu Phan Khánh H, sinh ngày 21/8/2004; Phan Vân T, sinh ngày 04/7/2006 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con Phan Thị Giang C mỗi tháng 500.000(năm trăm ngàn)đồng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; tiết 1.1, khoản 1 mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử buộc chị Phan Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000800 ngày 30/3/2017 của Chi cục thi hành án huyện Lê Thủy, chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Anh T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đồng.

Anh T, chị L trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/7/2017 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu VP, HS

(đã ký)

Lê Văn Học